

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 151/2018/HSPT
Ngày 10-05-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Các Thẩm phán: 1. Ông Hoàng Kim Khánh.
2. Bà Lê Thị Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2018/HSPT ngày 16/3/2018 đối với các bị cáo Nguyễn Văn N và Hồ Hữu L về tội “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HSST ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; Tên gọi khác: L1; Sinh năm: 1987; Tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Đường M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị T; Bị cáo có vợ là Phạm Thanh T1 và có 01 con, sinh năm: 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 24/10/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 264/2007/HSST.

Ngày 06/7/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 tháng tù giam, về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” tại Bản án số: 42/2011/HSST, đến ngày 21/01/2012 chấp hành xong về địa phương sinh sống.

Bị cáo tại ngoại, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Họ và tên: **Hồ Hữu L**; Sinh năm: 1985; Tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường A, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố D, phường F, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Hồ Hữu L2 và bà: Huỳnh Thị H1; Bị cáo có vợ là Lê Nguyễn Thị Ngân H2 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm: 2008, con nhỏ nhất sinh năm: 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 04/6/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 08 tháng 19 ngày tù giam, về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 67/2007/HSST, được trả tự do tại phiên tòa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2017 đến ngày 09/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 11 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo , kháng nghị.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 40 phút ngày 30/3/2017, tại Chợ đầu mối F, phường F, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Nguyễn Văn N, Hồ Hữu L đang đánh bạc trái phép dưới hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền cùng một số người khác, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang. Thu giữ tại sòng số tiền 8.000.000 đồng; tiền đánh bạc các con bạc ném gần sòng là 10.000.000 đồng; tiền đánh bạc còn lại thu trên người các con bạc là 12.710.000 đồng. Tổng cộng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 30.710.000 đồng.

Hình thức chơi bài “Xóc đĩa” như sau: Người chơi sử dụng 01 cái đĩa, 01 cái chén và 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài Tú lơ khơ, mỗi con vị có một mặt trắng một mặt đen, người chơi tự quy định bên tay phải của người cầm cái là Chấn, bên tay trái của người cầm cái là Lẻ. Người cầm cái bỏ 04 quân vị vào cái đĩa rồi úp cái chén vào cái đĩa này và xóc. Sau đó, các con bạc đặt cược tiền vào bên Lẻ hoặc Chấn. Sau khi các con bạc đặt cược xong, người cầm cái mở chén ra, kết quả ra Lẻ gồm 03 quân vị cùng màu, còn một quân vị còn lại khác màu. Ra Chấn gồm 04 quân vị cùng màu hoặc trong 04 quân vị có 02 quân

vị cùng màu, 02 quân vị còn lại khác màu với hai quân vị trước nhưng cùng màu với nhau, tỷ lệ thắng đủ, thua đủ tiền cược.

Các bị cáo khai nhận cụ thể như sau:

- *Nguyễn Văn N khai:* Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 30/3/2017, N đến Chợ đầu mối F, phường F, thành phố B, để phụ gia đình bán hàng, thì N thấy có khoảng 15 người đang đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền, T2 đang làm cái xóc đĩa, nên N nảy sinh ý định tham gia đánh bạc. N mang theo số tiền 800.000 đồng vào tham gia đặt cược một ván bên lẻ với số tiền 50.000 đồng, thì bị thua. Sau đó, T2 chuyển cho N làm cái xóc đĩa đánh bạc liên tục với các con bạc khác. Đến khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày, thì Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang. N ném số tiền 400.000 đồng còn lại xuống chiếu bạc và chạy thoát. Ngày 03/4/2017, N tự nguyện đến Cơ quan Công an đầu thú. Quá trình đánh bạc, N thua 400.000 đồng.

- *Hồ Hữu L khai:* Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 30/3/2017, L đến Chợ đầu mối F, phường F, thành phố B, để bán thịt lợn, thì thấy có khoảng 10 người đang đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền, N đang làm cái, thì L nảy sinh ý định tham gia đánh bạc. L mang theo số tiền 2.200.000 đồng để đánh bạc. L tham gia đánh bạc liên tục nhiều ván, với số tiền đặt cược từ 100.000 đồng/ván đến 200.000 đồng/ván, có ván thắng, có ván thua. Khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày, khi L đặt cược 100.000 đồng bên chẵn và đang chờ N mở chén để tính thắng thua, thì bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang. Tạm giữ của L số tiền 1.900.000 đồng là tiền đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1172, màu đen là tài sản của L không dùng đánh bạc. Đến khi bị bắt, L thua 200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 19-01-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên xử: Các bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Hồ Hữu L phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ Luật hình sự năm 1999; Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ Luật hình sự năm 1999; Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Hồ Hữu L 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. (được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2017 đến ngày 09/4/2017).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 11 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 và 30/01/2018 các bị cáo Nguyễn Văn N và Hồ Hữu L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Nguyễn Văn N và Hồ Hữu L về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N là tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn N và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Hồ Hữu L là tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp 200.000đ tiền án phí sơ thẩm, trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có trình bày bị cáo là lao động chính trong gia đình có người già yếu đang sống thực vật và nuôi 04 con nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông ngoại là liệt sỹ), trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt. Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Hồ Hữu L 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Vào lúc 07 giờ 40 phút ngày 30/3/2017, tại Chợ đầu mối F, phường F, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Nguyễn Văn N, Hồ Hữu L và các bị cáo khác đang đánh bạc trái phép dưới hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.000.000 đồng; tiền đánh bạc các con bạc ném gần chiếu bạc là 10.000.000 đồng; tiền đánh bạc còn lại thu trên người các con bạc là 12.710.000 đồng. Tổng cộng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 30.710.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn N mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã bị xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Ngoài ra khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo N được hưởng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Xét mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo Hồ Hữu L mà Toà án cấp sơ thẩm xử phạt là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp 200.000đ tiền án phí sơ thẩm. Bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông ngoại là liệt sỹ) đây là tình tiết mới. Do đó, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự theo dõi, giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt, có ích cho xã hội, đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

[4]. Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Hồ Hữu L không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Hữu L. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ Luật hình sự năm 1999; Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ Luật hình sự năm 1999; Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Hồ Hữu L 09 (chín) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (mười tám) tháng**, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hồ Hữu L cho Ủy ban nhân dân phường F, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Hồ Hữu L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- THA Hình sự Công an Tp. B;
- UBND phường F, thành phố B;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr